



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG QUOC AN
Last Middle First

Current Address: Hẻm 158, số 262/8 Thoại Ngọc Hầu Phường 9, Tân Bình.

Date of Birth: 1939 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/20/80 To 10/13/87
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Dương Quốc Ân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Ngô Thị Nhân	1948	wife
02- Dương Quốc Trường	Nov. 1 st 70	son
03- Dương Diễm Trinh	Aug. 12. 71	daughter
04- Dương Diễm Thúy	7/14 /71	daughter
05- Dương Bích Thủy	6/25/78	—
06- Dương Kim Uyên	Jan. 10. 82	—

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày: 20-4-1989.

Thưa Bà;

Trong những tháng mong đợi mãi của Bà và của tôi.

Mãi cho tới ngày hôm nay chúng tôi mới nhận được tin của Bà báo cho chúng tôi được biết là hồ sơ của chúng tôi đã tới tay Bà. Gia đình tôi rất vui mừng, xin gửi đến Bà lời chào chúc tốt lành nhất;

Cây tôi xin gửi đến Bà toàn bộ hồ sơ của gia đình tôi.

Nếu còn thiếu sót những gì trong hồ sơ này xin Bà thông báo cho chúng tôi rõ, để chúng tôi bổ túc tiếp tục.

Một lần nữa chúng tôi lại xin gửi đến Bà lời chào chúc được nhiều sức khỏe, để giúp đỡ anh em cái tạo chúng tôi thực tại nguyện ước mong.

Thành thật kính chào Bà và toàn thể anh em trong họ.

Kính thư

TB. Mong được tin
hồ sơ của Bà

Trương Quốc AN
Đường Phước An

Sài Gòn ngày 1 tháng 8 năm 1988.

Kính bà:

Chắc bà cũng không khỏi ngạc nhiên khi là thư này đến tay bà?

Thưa bà,

Chúng tôi xin tự giới thiệu cùng bà,

Chúng tôi một số đồng anh em vừa được thả ra khỏi những trung tâm cải tạo ở VN kể từ ngày 2-tháng 9 đến ngày 29 tết Mậu Thìn 1988. Xin được gửi đến bà cũng gửi đến người bạn thân của bà An lâu nhất.

Thưa bà,

Chúng tôi vừa được đọc một bản tin của Hội Gia đình tù nhân chánh trị do bà lãnh đạo. Bà đã hứa tiếp xúc tại trụ sở Thượng Viện tới 27-4-1988. Và bà đã đề trình lên Tổng thống REAGAN cũng ông ROBERT-FUNSETH và Nghị sĩ BOSCHWITZ kính mến, một danh sách gồm 2000 tù nhân vừa được thả ra khỏi trại trong những ngày tháng chúng tôi vừa kể trên.

Vậy thưa bà, Riêng tôi không khỏi băn khoăn và lo âu về những vấn đề cần thiết để bỏ tù các tù nhân chính trị như chúng tôi. Với sự cần xét và hồ sơ của bà tôi xin gửi đến bà, một hồ sơ và giấy ra hai của tôi, mong bà hết sức giúp đỡ, tôi xin ghi ơn và cảm tạ lòng của bà. Rất mong thư hồi âm của bà.

Địa chỉ Liên lạc

Kính thư.

DƯƠNG-QUỐC-ÂN

Hẻm 158 số nhà: 262/8

Đường Phạm-văn-Hai

Phường 9. Quận Tân Bình

South Viet Nam

Đường-Quốc-Ân

Đường-Quốc-Ân

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số **323** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

5CA. 18.10.87
Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 8 8 1 0 0 0 1 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **28/A24** ngày **10** tháng **08** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐƯƠNG QUỐC AN**

Sinh năm 19 **39**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Hèm : 158 Số 262/8 Thới ngọc hầu phường 9. Tân bình. TP/H

Can tội **Tổ chức vượt biên trốn ra nước ngoài vì mục đích PCM.**

Bị bắt ngày **20-05-1980** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **Hèm 158 số : 262/8 Thới ngọc hầu P.9. Tân bình.**

Nhận xét quá trình cải tạo

TP/ HCM.

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao. Nội quy không sai phạm

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **20** tháng **10** năm 19 **87**

Lần này nộp trở phải
Của **Đương quốc An**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **12** tháng **10** năm 19 **87**

Danh bìn số

Lập tại

Đương quốc An.

Thiếu tá: **NGUYỄN THANH TÂM**

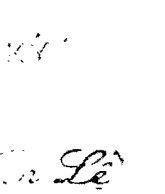
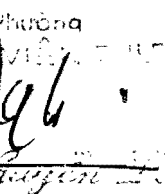
Số **596**
CHUNG NHÀ CẤP Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 9

Tân Bình

Ngày **20** tháng **10** năm 19 **87**

Tại UBND Phường



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
 CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: _____
 Ngày: _____

ODP IV # _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Kín đáo vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
 Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
 Sathorn Tai Road
 Bangkok Thailand
 10120

1. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name : DUONG-QUOC-ÂN Sex: Phái Nam
 Họ, tên

2. Other Names : _____
 Họ, tên khác

3. Date/Place of Birth : 04 tháng 04 năm 1939 tại Hà Nội
 Ngày/Nơi Sinh

4. Residence Address : Hẻm 158 số 262/8 Trường Thanh Văn Hải
 Địa-chỉ thường-trú phường 9, Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh

5. Mailing Address : nhiệm tên
 Địa-chỉ thư-tử

6. Current Occupation : Giáo-sư khoa học
 Nghề-nghiệp hiện tại

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đi
1. Ngô-thị Sinh	1906	Hà Đông, Hải Phòng, Tỉnh Ninh Bình	Chai Bình (m)		
2. Ngô-thị NGÂN	1948	Hà Đông, Chai Bình (V)			(-v)
3. Dương-Quốc TRƯỜNG	01-11-1970	Ên Sơn Hòa Saigon	(con trai)		
4. Dương-Quốc TRINH	12-8-1971	Ên Sơn Hòa Saigon	(con gái)		
5. Dương-Quốc THUY	14-7-1974	Ên Sơn Hòa Saigon	(con)		
6. Dương-Quốc THUY	25-6-1978	Quận Tân Bình Saigon	(con)		
7. Dương-Kim-UYÊN	10-1-1982	Quận Tân Bình Saigon	(con)		
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note addresses in Section I below.)

-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê) thể căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì ghi địa-chỉ hiện tại, và viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Bềnh Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: NGÔ - THỊ - THUỐC

Chị vợ

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

Houston TX 77080

: 24-7-1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Đường Văn Hương (chết)

2. Mother
Mẹ

: Nguyễn Thị Liên (chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: Ngô - Thị - Ngân

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

Không

5. Children
Con cái:

- (1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em:

- (1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)

Đường - Thị - Hương
Đường - Văn - Chanh (Trung úy QĐVNCH)
Đường Thị Kim Hương

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGÔ-THỊ-NGÂN

Position title
Chức-vụ : Thư ký phòng kế toán (Disbursing(01.30))

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : RMK-BRJ

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 22-1-1968 Đến 15-4-1972

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Skinner, R.S. Phorn (controller)

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : R. Perkin (chief direct office)
SỞ RMK-BRJ chấm dứt hợp đồng tại VN.

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Đường-Luân-An

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1960 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Giáo Sư Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : Bộ Quốc gia giáo dục

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Ngô-Khắc-Tĩnh

6. Lý do nghỉ việc : Không thích hợp
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : Không nhớ
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam : Tân toan học của Mỹ
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: 1972

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đường sự có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Đường Quốc Ân
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: 20-5-1980 Đến: 13-10-1987
3. Still in Reeducation?* Yes ☐ No ☐
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ☐ Không ☐

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên :

Đường Quốc Ân

Date

Ngày:

14 tháng 8 năm 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

SỞ TƯ PHÁP

TRƯNG NGUYÊN TRUNG PHẦN

Chứng Thư Thay Giấy

Tòa Hòa-giải PHÙ-CÁT

CỦA DƯƠNG-QUỐC-ÂN

Số 5572

Nam một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày (10) Mười
tháng Mười Hai (10/12/1962) hồi 19 giờ

Trước mặt chúng tôi :

- Ông TRẦN-LỘC-giận-trưởng-kiểm-Thẩm-phán Tòa Hòa giải PHÙ-CÁT
— Có Ông NGUYỄN-DÌNH-TÚC-Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1. TA-LÂN-SY 33 tuổi, Căn-cước số 33/1007131
Ngày 15-10-1955 Cấp tại Qui-Nhơn Hiện trú KPC 4376
2. PHAN-VAN-TINH 23 tuổi, Căn-cước số 33/1007131
Ngày 15-10-1955 Cấp tại Qui-Nhơn Hiện trú KPC 4376
3. PHAN-TÀI-CHI 23 tuổi, Căn-cước số 33/1007131
Ngày 10-8-1955 Cấp tại Đà-Nẵng Hiện trú Mậu-Quảng, Đà-Nẵng

Các nhân chứng nói trên, đều đã trưởng thành, sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực :



DƯƠNG-QUỐC-ÂN (nôm) Quốc tịch Việt-Nam
sinh ngày bốn tháng Tư năm một nghìn chín
lăm ba mươi chín (04-04-1950) tại Phan-
(hiện trú tại Phù-Cát, Bình-Định) là con
Ông Dương-văn-Huỳnh (chết) và bà Nguyễn-thị-Chi
(chết)

Nguyên đơn Dương-Quốc-Ân 23 tuổi, chánh quán Phan-Cát, Tỉnh Bình-Định

có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sinh đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai sinh của Dương-Đến được, vì lẽ

Các đương sự đã được biên thị về điều 337 Luật Hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2.400\$00.

Chỉ nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật, nên chiếu điều 46 Hộ-Luật chúng tôi cấp Chứng thư này để thay thế giấy khai sinh của DƯƠNG-QUỐC-ÂN

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục-sự

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục-sự

Thẩm-phán

Dương-Quốc-Ân
(ký tên)

1. TA-LÂN-SY
2. PHAN-VAN-TINH
3. PHAN-TÀI-CHI

(ký tên)



NGUYỄN-DÌNH-TÚC

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TỈNH GIA ĐỊNH

Quận Tân-Bình
Xã Tân-Sơn-Hòa

TRÍCH LỤC

chứng-thư hôn-thú

Số hiệu: 201

Tên họ người chồng: DƯƠNG-QUỐC-AN
nghề-nghiệp: Day học
sinh ngày: bốn (04) tháng tư (04) năm 1939
tại: Hanoi
Cư-sở tại: Tân-Sơn-Hòa, Tân-Bình, Gia-Định

tạm-trú tại: /
Tên họ cha chồng: Dương-văn-Hường (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-thị-Chi (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ: NGO-THỊ-NGÂN

nghề-nghiệp: Day học
sinh ngày: năm (05) tháng tư (04) năm 1948
tại: Vĩnh-Minh, Thái-Bình

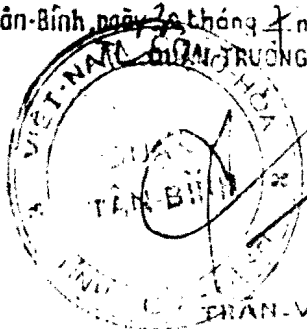
Cư-sở tại: Tân-Sơn-Hòa, Tân-Bình, Gia-Định

tạm-trú tại: /
Tên họ cha vợ: Ngô-văn-Vinh
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ: Ngô-thị-Sinh
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới: mười tám (18) tháng bảy (07) 1970
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế: /

ngày: / tháng: / năm: /

tại: /

Nhận thực chữ ký của Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Tân-Sơn-Hòa
Tân-Bình, ngày 29 tháng 7 năm 1970



TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Chức, thật chữ ký của

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Ông Ủy-Viên Hộ-Tịch: Tân-Sơn-Hòa ngày 29 tháng 07 năm 1970

Tân-Sơn-Hòa, ngày 29-7-1970

Ủy-Viên Hộ-Tịch

LÊ-VĂN-TÂM



Contract N6y 44105

**VIETNAMESE
TERMINATION SLIP**

237007-0

LOCATION

SMD

01

30

22 Jan. 1968

NAME

HOAN, NGO TRI

RVN - ID NO.

03979225

CLASSIFICATION

Clerk V

55-550-2

VN\$100.

HAS BEEN TERMINATED FOR THE FOLLOWING REASON:

1 ☒ RIF2 ☐ MEDICAL3 ☐ RESIGNATION4 ☐ DISCHARGE5 ☐ MILITARYSPECIFIC REASON FOR TERMINATION IF
BY "RESIGNATION" OR "DISCHARGE"**EXCESS TO REQUIREMENTS**

EFFECTIVE

25 APRIL 1972

17:30

SUPERVISOR

17507

REF

HOURS

DAY	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TOTAL
O.T.																																
S.T.																																

RATE	GROSS PAY	ANNUAL LEAVE	SEVERANCE PAY	FAMILY ALLOWANCE	TERMINAL PAY	1ST BONUS	2ND BONUS	3RD BONUS
S.T.								
O.T.								

DISTRIBUTION

WHITE - PAYROLL MOS 0051
 PINK - STE PAYROLL
 GREEN - PERSONNEL MOS 01 14
 BLUE - EMPLOYER
 YELLOW - FOREMAN

SAIGON PAYROLL ONLY

SEND WHITE, PINK, AND GREEN TO
 PAYROLL MOS. ALL OTHER SITES
 MAKE REGULAR DISTRIBUTION

RECEIVED PAYMENT IN FULL AT SAIGON ABOVE

ĐÃ NHẬN ĐÚNG SỐ TIỀN VÀO SỔ CHỈ ĐÃ TIỀN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 206458 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỦ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3:

THIẾT TẾ: TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ
1	2	3	4	5	6	7	8		
01	Ngô Văn Vĩnh	Chủ hộ	Nam	1905	02.08.11.424		02.10.1976		
02	Ngô Chi Sinh	VB	Nữ	1906	02.08.11.426		01.10.1976		
04	Ngô Chi Ngân	Con	Nữ	1948	02.10.52.790		24.09.1985		VB (5K)
05	Đường Quốc Cường	Cháu	Nam	1970	02.25.38.786		24.09.1985		
06	Đường Diễm Chinh	Cháu	Nữ	1971	02.25.38.768		24.09.1985		
07	Đường Diễm Thủy	Cháu	Nữ	1974			24.09.1985		
08	Đường Bích Thủy	Cháu	Nữ	1978			24.09.1985		
09	Đường Kim Ngọc	Cháu	Nữ	15.1.1982			25.09.1985		
10	Đường Quốc An	Con rể	Nam	1939	02.10.52.792		20-1-1980		

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục-sơ y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 5911 (1)

Ngày 18 tháng 4 năm 19 58 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGÔ THỊ NGÂN

Năm một ngàn chín trăm

58 ngày 18 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHÁC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

ĐỖ NHƯ MẠI

2.—

NGUYỄN KHUÂN DINH

3.—

ĐO VĂN THAO



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGÔ THỊ NGÂN

sinh ngày 5-4-1948 tại Hà Đông (Vĩnh Ninh)

con của NGÔ VĂN VINH và NGÔ THỊ SINH.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

cha nó

không có thẻ xin sao-lục

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 19 66

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIA TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



BÙI-NGỌC-THU
Lục Sự

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

XÃ TÂN - SƠN - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH



BỔN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

HỒ SƠ HÀNH-CHÁNH

Năm 1970

Số hiệu : 1831

Tên, họ ấu nhi	Dương Quốc Trường
Phái	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày một, tháng mười một di năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
Tại	Tân sơn hòa
Cha (Tên, Họ)	Dương Quốc Ân
Nghề	giáo sư
Cư trú tại	Tân sơn hòa
Mẹ (Tên, Họ)	Ngô Thị Ngân
Nghề	nội trợ
Cư trú tại	Tân sơn hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	vợ chánh

MIỄN THI-THỰC
(TC. THÔNG-TU BÔ NỘI-VU
Số 4366/BNV/HC/23
Ngày 3-8-1970

Tân-sơn-Hòa, ngày 7 tháng 11 năm 1970

Trích y bản chánh : BTL

Tân-sơn-Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 1970



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH

QUẬN

Xã Tân-sơn-hòa

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 19 72Số hiệu 1367

Tên, họ ân nhi	Đông - Diễm - Trinh
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng hai, tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt.
Tại	Tân-sơn-hòa
Cha (Tên, họ)	Đông-Quốc-An
Nghề	Công-sứ
Cư trú tại	Tân-sơn-hòa
Mẹ (Tên, họ)	Ngô-Thị-Ngân
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Tân-sơn-hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh



LÊ CÔNG SÁ LÊ THIỀU

Trích y bản chính:

Tân-sơn-hòa ngày 17 tháng 8 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



LÊ VĂN TÂM

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

МЮ Н

Kẻ, Thị trấn :-----

Thị xã, Quận : Tân Bình

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 230 / 11520

Quyền số. 01/10/11.

[illegible]

Họ và tên :	DƯƠNG ĐẤN THÚY		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày mười bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi tư (14-7-1974)		
Nơi sinh	Xã Sơn Hòa		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	DƯƠNG GIỐC AN 19	NGUYỄN THỊ NGÂN 19	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT	KINH VIỆT	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	//	// Tọa Trú : 262/B Thới Ngọc Sân Phông B Tân Bình	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Họ khai : NGUYỄN THỊ NGÂN		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 06 năm 1982

TM/UBND VĂN SING ký tên đóng dấu

CHANH VAN-PHONG

MẠC - Y 5 - PHÒNG

Đăng ký ngàythángnăm

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Thủ phủ tỉnh Quảng Tân Bình
(Sở ký)

Nguyễn Văn Ôn

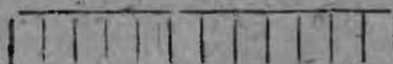
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Tân Bình
Thị xã Quận Bình
Thành phố, Tỉnh Bồ đề Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 136/1978
Quyển số 01/P.16



Họ và tên :	DƯƠNG BÍCH THỦY		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày <u>hai mươi lăm</u> tháng <u>năm</u> năm <u>một</u> ngàn <u>chín</u> trăm <u>bảy</u> tám (<u>25/5/1978</u>).		
Nơi sinh	Báo an ninh Khu Vực 5 Tân Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	DƯƠNG QUỐC AN 1939	NGÔ THỊ NGÂN 1948	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Chợ Lớn	Chợ Lớn	
Nơi ĐKKK thường trú	4/9 Phường 16 Tân Bình	4/9 Phường 16 T. Bình	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	DƯƠNG QUỐC AN		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 27 tháng 6 năm 1978

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên Thường trực Q. Tân Bình

Đã ký

Lê Hoài Vũ

PHÓ-VĂN- PHÒNG

TRẦN NGỌC KHÁNH



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT

Xã, Thị trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận TÂN BÌNHThành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 10/1982Quyển số 01/P.9

Họ và tên	DUY KIM UYÊN	
Sinh ngày tháng, năm	-MƯỜI MƯƠI, THÁNG MỘT, NĂM MỘT CHÍN TÁM HAI (10.01.1982)	
Nơi sinh	BẢO SANH TÂN BÌNH	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	DƯƠNG QUỐC AN 1939	NGÔ THỊ NGÂN 1948
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	VIỆT	NAM
Nghề nghiệp		NỘI THẤT
Nơi ĐKNK thường trú	262/B TỔ 8 PHƯỜNG 9 TÂN BÌNH	262/B TỔ 8 PHƯỜNG 9 TÂN BÌNH
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người khai	MẸ KHAI: NGÔ THỊ NGÂN Trú 262/B TỔ 8 PHƯỜNG 9 TÂN BÌNH	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 7 năm 1982TM/UBND Q. TÂN BÌNH ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 03 tháng 02 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)ỦY VIÊN THƯ KÝ QUẬN TÂN BÌNH
(chữ ký)

PHÓ-VĂN-PHÒNG

NGUYỄN HỮU THÀNH

LÊ HOÀI VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021082792**

Họ tên **DƯƠNG QUỐC AN**

Sinh ngày **04-4-1939**

Nguyên quán **Hà Nội.**

Nơi thường trú **15/262/8 Phạm-
Văn Hai, P. 9, TP. Hồ Chí Minh.**

Họ và tên: Kinh

Họ và tên: Nguyễn Văn

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chân cách 2cm dưới
trước mép phải.

NGON TRO TRAI

NGON TRO PHAI

N. 01 tháng 02 năm 1938



TRƯỞNG TY CÔNG AN

Tham
Viết Tham



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021082790**

Họ tên **NGÔ THỊ NGÂN**



Sinh ngày **05-1-1950**

Nguyên quán **Thái Bình.**

Nơi thường trú **262/8 Lê 150, P. 9,
Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

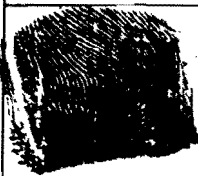
Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo chấm c, 2cm trên sau
mép phải



NGÓN TRỎ PHẢI

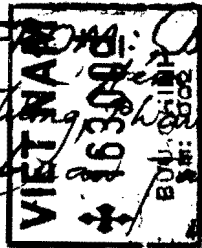
Ngày 10 tháng 12 năm 1987



TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

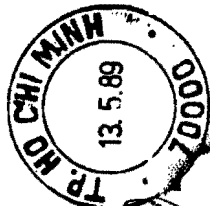
hanh

Viết Thanh

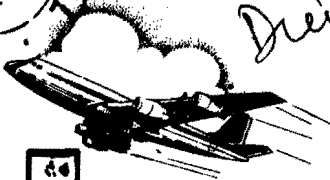


Phong: Quàng-Guộc-An
158 số: 262/8
Hàng: Văn-Hải, phường 3.
Đường Bình. TP. Hồ-Chí-Minh
Việt-Nam.

JUN 05 1989



h/số Quàng-Guộc-An
Đường



TO: MRS. Khúc-Minh-Thơ

P.O. Box 5435,

ARLINGTON

VA. 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION

Fr: Dương Quốc Ân
158/262/8 Đường Phạm Văn Hai
Phường 9 - Quận Tân Bình
South-Viet Nam



Coi lại
danh sách 9/87 có tên Klung.

Latrat: ~~9/87~~

bị bắt : 5/80

can tội : vượt biên

To:
Mrs. KHUC MINH T40

President families of VN.
Political Prisoners.

P.O BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205

th' chức vượt biên

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
✓ Membership; Letter 9/15/88